

Số: **1620/QĐ-UBND**

Đắk Nông, ngày **01** tháng **12** năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục đầu tư các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, sử dụng vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ODA của Ngân hàng phát triển Châu Á;*

*Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ODA của Ngân hàng phát triển Châu Á;*

*Căn cứ các Quyết định số 6689/QĐ-BYT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Quyết định đầu tư Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, sử dụng vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);*

*Căn cứ Quyết định số 3828/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Quyết định đầu tư*



*Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, sử dụng vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);*

*Căn cứ Công văn số 2811/BYT-KHTC ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn ODA của ADB;*

*Căn cứ Công văn số 5543/BYT-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn ODA của ADB của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Công văn số 5402/BNN-VP ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến về triển khai thực hiện Chương trình “Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” vay vốn ADB;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 193/TTr-SYT ngày 20 tháng 11 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục đầu tư các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, sử dụng vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

### **Điều 2.**

**1.** Giao Sở Y tế phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Gia Nghĩa chịu trách nhiệm xác định tổng thể quy mô, phương án đầu tư,... từng công trình trạm y tế xã phù hợp với tiêu chuẩn, quy định hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiến hành tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của chương trình, hướng dẫn của Bộ Y tế, Ban quản lý Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn (CPMU).

**2.** Giao Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các Sở, ngành, địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp, hỗ trợ Sở Y tế trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

**3.** Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, pháp lý đối với các nội dung do đơn vị trình tại Tờ trình số 193/TTr-SYT ngày 20/11/2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- Ban QLCT Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN&TNMT, KGVX, KT.

2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature in black ink.*

**Tôn Thị Ngọc Hạnh**



**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁC TRẠM Y TẾ XÃ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ**  
**PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI Y TẾ CƠ SỞ VÙNG KHÓ KHĂN, SỬ DỤNG**  
**VỐN ODA VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NGÂN HÀNG**  
**PHÁT TRIỂN CHÂU Á (ADB)**

(Kèm theo Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị/Nội dung	Nội dung đầu tư		
		Đầu tư xây dựng mới	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa	Đầu tư mua sắm trang thiết bị
<b>1</b>	<b>THÀNH PHỐ GIA NGHĨA</b>			
1.1	Trạm y tế xã Đắc Nia		X	X
1.2	Trạm y tế xã Đắc Rmoan		X	X
<b>2</b>	<b>HUYỆN ĐẮK R'LẤP</b>			
2.1	Trạm y tế xã Đắc Ru	X		X
2.2	Trạm y tế xã Đắc Sin	X		X
2.3	Trạm y tế xã Đạo Nghĩa		X	X
2.4	Trạm y tế xã Hưng Bình		X	X
2.5	Trạm y tế xã Đắc Wer		X	X
2.6	Trạm y tế xã Nhân Đạo		X	X
27	Trạm y tế xã Quảng Tín		X	X
2.8	Trạm y tế xã Nhân Cơ			X
2.9	Trạm y tế xã Kiến Thành			X
2.10	Trạm y tế xã Nghĩa Thắng			X
<b>3</b>	<b>HUYỆN ĐẮK GLONG</b>			
3.1	Trạm y tế xã Đắc Som	X		X
3.2	Trạm y tế xã Đắc R'măng		X	X
3.3	Trạm y tế xã Đắc Ha		X	X



STT	Đơn vị/Nội dung	Nội dung đầu tư		
		Đầu tư xây dựng mới	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa	Đầu tư mua sắm trang thiết bị
3.4	Trạm y tế xã Quảng Khê		X	X
3.5	Trạm y tế xã Đăk PLao		X	X
<b>4</b>	<b>HUYỆN TUY ĐỨC</b>			
4.1	Trạm y tế xã Quảng Tân		X	X
4.2	Trạm y tế xã Đăk R'Tih		X	X
<b>5</b>	<b>HUYỆN CƯ JÚT</b>			
5.1	Trạm y tế xã Tâm Thắng		X	X
5.2	Trạm y tế xã Cư Knia		X	X
5.3	Trạm y tế xã Đăk Wil		X	X
5.4	Trạm y tế xã Trúc Sơn			X
5.5	Trạm y tế xã Đăk D'rông			X
5.6	Trạm y tế xã Eapô			X
5.7	Trạm y tế xã Nam Dong			X
<b>6</b>	<b>HUYỆN KRÔNG NÔ</b>			
6.1	Trạm y tế xã Năm N'Đir	X		X
6.2	Trạm y tế xã Đăk Sôr	X		X
6.3	Trạm y tế xã Buôn Choah	X		X
6.4	Trạm y tế xã Quảng Phú	X		X
6.5	Trạm y tế xã Tân Thành	X		X
6.6	Trạm y tế xã Năm Nung	X		X
6.7	Trạm y tế xã Nam Đà		X	X
6.8	Trạm y tế xã Đức Xuyên		X	X



STT	Đơn vị/Nội dung	Nội dung đầu tư		
		Đầu tư xây dựng mới	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa	Đầu tư mua sắm trang thiết bị
6.9	Trạm y tế xã Nam Xuân		X	X
6.10	Trạm y tế xã Đăk Nang		X	X
<b>7</b>	<b>HUYỆN ĐĂK MIL</b>			
7.1	Trạm y tế xã Đăk R'la	X		X
7.2	Trạm y tế xã Đăk N'rot		X	X
7.3	Trạm y tế xã Long Sơn		X	X
7.4	Trạm y tế xã Thuận An		X	X
<b>8</b>	<b>HUYỆN ĐĂK SONG</b>			
8.1	Trạm y tế xã Đăk N'DRung		X	X
8.2	Trạm y tế xã Nam Bình		X	X
8.3	Trạm y tế xã Đăk Hòa		X	X
8.4	Trạm y tế xã Thuận Hà		X	X
	<b>Tổng cộng (Trạm y tế)</b>	<b>10</b>	<b>27</b>	<b>44</b>

COMITÉ QUẢN LÝ  
HUYỆN ĐĂK R'LĂ  
TỈNH ĐĂK LĂK